

Đơn vị tuyển sinh	Mã số chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Mã hướng nghiên cứu	Phương hướng nghiên cứu	Nhóm ngành học	Học vị	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ giảng dạy	Cơ sở
Học viện Lĩnh Nam	025100	Tài chính	69	Không phân chia phương hướng	Kinh tế học	Thạc sĩ Chuyên nghiệp	2	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc	050100	Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc	01	Văn học & Nghệ thuật	Văn học	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc	050100	Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc	Z1	Di sản Văn hóa Phi Vật thể học	Văn học	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc	045300	Giáo dục Hán ngữ Quốc tế	69	Không phân chia phương hướng	Giáo dục	Thạc sĩ Chuyên nghiệp	2	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông

Trường Luật (Viện Sở hữu trí tuệ, Học viện)	030100	Luật học	07	Luật Kinh tế	Luật	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông
---	--------	----------	----	--------------	------	----------------	---	-----------	----------------------

Luật Hàng hải Quốc tế (Trung-Anh)									Cơ sở Quảng Châu
	030100	Luật học	09	Luật Quốc tế	Luật	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu
	030100	Luật học	04	Luật Hình sự	Luật	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu
	030100	Luật học	05	Luật Dân sự & Thương Mại	Luật	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu
	030100	Luật học	06	Luật Tố tụng	Luật	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu

Viện Quản lý	125100	Quản trị Kinh doanh	01	Quản trị Kinh doanh Quốc tế (toàn thời gian)	Quản lý học	Thạc sĩ chuyên ngành	2	Tiếng Anh	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu
Khoa Ngoại ngữ	050200	Ngôn ngữ & Văn học nước ngoài	03	Ngôn ngữ & Văn học tiếng Pháp	Văn học	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông

	050200	Ngôn ngữ & Văn học nước ngoài	04	Ngôn ngữ & Văn học tiếng Đức	Văn học	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
	055101	Biên dịch tiếng Anh	69	Không phân chia	Văn học	Thạc sĩ chuyên ngành	2	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
Khoa Ngoại ngữ	055105	Biên dịch tiếng Nhật	69	Không phân chia	Văn học	Thạc sĩ chuyên ngành	2	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
	050200	Ngôn ngữ & Văn học nước ngoài	01	Ngôn ngữ & Văn học tiếng Anh	Văn học	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
	050200		05	Ngôn ngữ & Văn học tiếng Nhật	Văn học	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
	050200		11	Ngôn ngữ & Ngôn ngữ học ứng dụng	Văn học	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
Khoa Quản lý Thông tin	120500	Quản lý tài nguyên thông tin	02	Tình báo	Quản lý học	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ

									sở Quảng Châu
	120500	Quản lý tài nguyên thông tin	03	Lưu trữ thông tin	Quản lý học	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu

Khoa Khoa học Kỹ thuật & Vật liệu	085601	Kỹ thuật Vật liệu	69	Không phân chia	Kỹ thuật học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu
	080500	Khoa học & Kỹ thuật Vật liệu	02	Vật liệu	Kỹ thuật học	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu
	080500	Khoa học & Kỹ thuật Vật liệu	03	Kỹ thuật gia công Vật liệu	Kỹ thuật học	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu
	080500	Khoa học & Kỹ thuật Vật liệu	01	Hóa học & Vật lý Vật liệu	Kỹ thuật học	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu

Khoa Khoa học Sự sống	071000	Sinh vật học	Z1	Thông tin Sinh học	Khoa học Tự nhiên	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
	071000	Sinh vật học	02	Động vật học	Khoa học Tự nhiên	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
	071300	Sinh thái học	69	Không phân chia	Khoa học Tự nhiên	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
	071000	Sinh vật học	07	Di truyền học	Khoa học Tự nhiên	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
	071000	Sinh vật học	01	Thực vật học	Khoa học Tự nhiên	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
	071000	Sinh vật học	05	Vi sinh vật học	Khoa học Tự nhiên	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
	071000	Sinh vật học	04	Sinh vật thủy sinh học	Khoa học Tự nhiên	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam

									Cơ sở Quảng Đông
Khoa Toán học	070100	Toán học	69	Không phân chia	Khoa học Tự nhiên	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
Khoa Toán học	071400	Thống kê học	69	Không phân chia	Khoa học Tự nhiên	Bằng Học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông
Viện Dược học	105500	Dược học	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên nghiệp	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Đông

Viện Du lịch	120203	Quản trị Du lịch	69	Không phân chia	Quản lý học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Viện Khoa học Biển	070700	Khoa học Biển	04	Địa chất biển	Khoa học tự nhiên	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải

Viện Khoa học Biển	070700	Khoa học Biển	01	Vật lý Hải dương học	Khoa học Tự nhiên	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Viện Công nghệ và Kỹ thuật Hạt nhân Trung-Pháp	082700	Khoa học & Kỹ thuật Hạt nhân	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng Anh	Cơ sở Chu Hải

Viện Y học Trung Sơn	100103	Sinh học Mầm bệnh	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
	1001J1	Tế bào gốc & Y học tái sinh	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
	101200	Pháp y	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
	1001J2	Y học phân tử	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
	071005	Vi sinh vật	69	Không phân chia	Khoa học tự nhiên	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Viện Y tế Công Cộng	100403	Dinh dưỡng & Vệ sinh thực phẩm	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
	100404	Y tế trẻ em & Chăm sóc sức khỏe mẹ và bé	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

									sở Quảng Châu
100401	Dịch tễ học & Thống kê Y tế	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu	

Đơn vị tuyển sinh	Mã số chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Mã hướng nghiên cứu	Phương hướng nghiên cứu	Nhóm ngành học	Học vị	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ giảng dạy	Cơ sở
Viện Y tế Công Cộng (Thâm Quyển)	105300	Y tế Công cộng	01	Y tế Công cộng (toàn thời gian)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
	100401	Dịch tễ học & Thống kê Y học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
	100405	Chất độc Y tế học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
	100403	Dinh dưỡng & Vệ sinh thực phẩm	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
	100404	Y tế trẻ em & Chăm sóc sức khỏe mẹ và bé	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển

	100402	Dịch tễ học & Thống kê Y tế	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
	1004Z1	Tác nhân gây bệnh & Phòng chống bệnh truyền nhiễm	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Viện Y học	100706	Dược lý học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
	0710Z1	Tin học Sinh học	69	Không phân chia	Khoa học tự nhiên	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
	100103	Sinh học mầm bệnh	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
	071005	Vi sinh vật	69	Không phân chia	Khoa học tự nhiên	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Viện Y học	071007	Di truyền học	69	Không phân chia	Khoa học tự nhiên	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển

Đơn vị tuyển sinh	Mã số chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Mã hướng nghiên cứu	Phương hướng nghiên cứu	Nhóm ngành học	Học vị	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ giảng dạy	Cơ sở
Viện Y học	071009	Sinh học tế bào	69	Không phân chia	Khoa học tự nhiên	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển

	071010	Hóa sinh & Sinh học Phân tử	69	Không phân chia	Khoa học tự nhiên	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
	086000	Sinh – Dược học	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên nghiệp	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
	071006	Thần kinh sinh học	69	Không phân chia	Khoa học Tự nhiên	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Viện Quan hệ Quốc tế	030206	Chính trị Quốc tế	69	Không phân chia	Luật học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Viện Quan hệ Quốc tế	030207	Quan hệ Quốc tế	69	Không phân chia	Luật học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Khoa Máy tính (phần mềm)	085404	Kỹ thuật Máy tính	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu
	070102	Toán học Máy tính	69	Không phân chia	Khoa học Tự nhiên	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu
	081200	Khoa học & Kỹ thuật Máy tính	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu

Viện Vật lý & Thiên Văn học	070400	Thiên Văn học	69	Không phân chia	Khoa học Tự nhiên	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Viện Vật lý & Thiên Văn học	070200	Vật lý học	03	Nguyên tử & Phân tử Vật Lý	Khoa học Tự nhiên	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải

Đơn vị tuyển sinh	Mã số chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Mã hướng nghiên cứu	Phương hướng nghiên cứu	Nhóm ngành học	Học vị	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ giảng dạy	Cơ sở
Khoa Ngôn ngữ & văn học Trung Quốc ( Chu Hải)	050100	Ngôn ngữ & Văn học Trung Quốc	03	Hán ngữ & Văn tự học	Văn học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
	050100	Ngôn ngữ & Văn học Trung Quốc	01	Văn học & Nghệ thuật	Văn học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
	050100	Ngôn ngữ & Văn học Trung Quốc	04	Văn hiến học Cổ điển Trung Quốc	Văn học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải

Đơn vị tuyển sinh	Mã số chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Mã hướng nghiên cứu	Phương hướng nghiên cứu	Nhóm ngành học	Học vị	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ giảng dạy	Cơ sở
Viện Ngôn ngữ & Văn học Trung Quốc ( Thâm Quyển)	050100	Ngôn ngữ & Văn học Trung Quốc	02	Ngôn ngữ & Ngôn ngữ học Ứng dụng	Văn học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải

Viện An toàn Không gian mạng	083900	An toàn không gian mạng	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Viện An toàn Không gian mạng	085412	An ninh mạng & An toàn thông tin	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Viện Vật lý	070200	Vật lý học	05	Vật lý Vật chất ngưng tụ	Khoa học Tự nhiên	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Châu
Viện Vật lý	070200	Vật lý học	02	Vật lý hạt & Vật lý Hạt nhân nguyên tử	Khoa học Tự nhiên	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Nam Cơ sở Quảng Châu
Viện Khoa học Tự nhiên	070200	Vật lý học	69	Không phân chia	Khoa học Tự nhiên	Bằng học thuật	3	Tiếng Anh	Cơ sở Thâm Quyển
Viện Kỹ thuật Điện tử Mềm	085401	Công nghệ Thông tin & Điện tử thế hệ mới	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
	080900	Khoa học & Kỹ thuật Điện tử	02	Mạch điện & Hệ thống	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
	080900	Khoa học & Kỹ thuật điện tử	03	Vi Điện tử & Điện tử Chất rắn	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển

Viện Kỹ thuật Điện tử Mềm	085408	Kỹ thuật Thông tin Quang điện tử	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Viện Dược học (Thâm Quyển)	105500	Dược học	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển

Đơn vị tuyển sinh	Mã số chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Mã hướng nghiên cứu	Phương hướng nghiên cứu	Nhóm ngành học	Học vị	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ giảng dạy	Cơ sở
Viện Dược học (Thâm Quyển)	100700	Dược học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Viện Khoa học & Kỹ thuật Hóa Công	085600	Hóa công & Vật liệu	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
	081700	Khoa học & Kỹ thuật hóa học	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Khoa Điện tử & Kỹ thuật thông tin (Khoa Vi Điện tử)	080300	Kỹ thuật Quang học	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu

	085402	Kỹ thuật Thông tin	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu
	080900	Khoa học & Kỹ thuật Điện tử	03	Vi điện tử & Điện tử chất rắn	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu
	081000	Kỹ thuật Thông tin & Truyền thông	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu
Khoa Điện tử & Kỹ thuật thông tin ( Khoa Vi Điện tử)	080900	Khoa học & Kỹ thuật điện tử	02	Mạch điện & Hệ thống	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu
	085408	Kỹ thuật Thông tin Quang điện tử	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu
	085403	Kỹ thuật vi mạch tích hợp	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Đông Cơ sở Quảng Châu
Viện Kỹ thuật Xây dựng	085900	Xây dựng Thủy lợi	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải

Viện Kỹ thuật Xây dựng	081500	Kỹ thuật Thủy lợi	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Viện Kỹ thuật Xây dựng	081400	Kỹ thuật Xây dựng	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải

Đơn vị tuyển sinh	Mã số chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Mã hướng nghiên cứu	Phương hướng nghiên cứu	Nhóm ngành học	Học vị	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ giảng dạy	Cơ sở
Khoa Kỹ thuật Trí tuệ Nhân tạo	081100	Khoa học & Kỹ thuật điều khiển	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng hán	Cơ sở Thâm Quyển
	085400	Thông tin Điện tử	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng hán	Cơ sở Thâm Quyển
	082300	Kỹ thuật Giao thông vận tải	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng hán	Cơ sở Thâm Quyển
	086100	Giao thông Vận tải	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng hán	Cơ sở Thâm Quyển
Khoa Vật liệu	080500	Khoa học & Kỹ thuật Vật liệu	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng hán	Cơ sở Thâm Quyển

Khoa Vật liệu	085601	Kỹ thuật Vật liệu	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng hán	Cơ sở Thâm Quyền
Viện Kỹ thuật Y – Sinh học	083100	Kỹ thuật Y Sinh học	02	Y sinh học truyền nhiễm	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng hán	Cơ sở Thâm Quyền
	085409	Kỹ thuật Y Sinh học	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng hán	Cơ sở Thâm Quyền
	086001	Khoa học & Kỹ thuật Sinh học	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng hán	Cơ sở Thâm Quyền
	083100	Khoa học & Kỹ thuật Sinh học	03	Thiết bị Y tế	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng hán	Cơ sở Thâm Quyền
	083100	Khoa học & Kỹ thuật Sinh học	01	Vật liệu Y Sinh học	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng hán	Cơ sở Thâm Quyền
Khoa Mạch điện Tích hợp	140100	Khoa học & Kỹ thuật Mạch tích hợp	69	Không phân chia	Khoa học Giao thoa	Bằng học thuật	3	Tiếng hán	Cơ sở Thâm Quyền
Khoa Mạch điện Tích hợp	085403	Khoa học & Kỹ thuật Mạch tích hợp	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng hán	Cơ sở Thâm Quyền

Đơn vị tuyển sinh	Mã số chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Mã hướng nghiên cứu	Phương hướng nghiên cứu	Nhóm ngành học	Học vị	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ giảng dạy	Cơ sở
Khoa Mạch điện Tích hợp	080900	Khoa học & Kỹ thuật Điện tử	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Viện Sản xuất tiên tiến	085501	Kỹ thuật Cơ khí	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
	080100	Cơ học	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
	080700	Kỹ thuật Động lực & Nhiệt Vật lý	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
	085800	Năng lượng & Động lực học	69	Không phân chia	Kỹ thuật	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100215	Phục hồi chức năng & Vật lý trị liệu	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	105500	Dược học	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100201	Nội khoa	36	Nội khoa ( Bệnh thận)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển

Đơn vị tuyển sinh	Mã số chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Mã hướng nghiên cứu	Phương hướng nghiên cứu	Nhóm ngành học	Học vị	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ giảng dạy	Cơ sở
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100218	Y học Cấp cứu	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100206	Da liễu & Bệnh hoa liễu	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100204	Bệnh thần kinh học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100211	Khoa Phụ sản học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100202	Nhi Khoa	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100207	Y học hình ảnh & Y học Hạt nhân	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100207	Y học hình ảnh & Y học Hạt nhân	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Anh	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100213	Khoa Tai Mũi Họng	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100217	Gây mê & Hồi sức	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển

Bệnh viện số 7 trực thuộc	100302	Y học Nha khoa Lâm sàng	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	1002Z1	Y học Hồi sức cấp cứu	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	42	Ngoại khoa (chấn thương chỉnh hình)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100201	Nội khoa	31	Nội khoa (bệnh tim mạch)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển

Bệnh viện số 7 trực thuộc	1001J2	Y học Phân tử	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100201	Nội khoa	34	Nội khoa (bệnh tiêu hóa)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100104	病理学与病理生理学	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100706	Dược lý học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100201	Nội khoa	35	Nội khoa (bệnh nội tiết & rối loạn chuyển hóa)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100201	Nội khoa	32	Nội khoa (bệnh về máu)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển

Bệnh viện số 7 trực thuộc	100214	Ung thư học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	43	Ngoại khoa (ngoại tiết niệu)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	105800	Kỹ thuật Y học	84	Kỹ thuật phục hồi chức năng trị liệu	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	41	Ngoại khoa (ngoại tổng quát)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	105800	Kỹ thuật Y học	85	Kỹ thuật hỗ trợ sinh sản	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	44	Ngoại khoa (ngoại lồng ngực & tim mạch)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	105800	Kỹ thuật Y học	86	Hô hấp trị liệu	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển

Bệnh viện số 7 trực thuộc	100212	Khoa mắt	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100201	Nội khoa	37	Nội khoa (bệnh thấp khớp)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển

Bệnh viện số 7 trực thuộc	100203	Bệnh người cao tuổi	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	105800	Kỹ thuật y học	82	Kỹ thuật kiểm nghiệm y học	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100201	Nội khoa	38	Nội khoa (bệnh truyền nhiễm)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	45	Ngoại khoa (ngoại thần kinh)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 7 trực thuộc	100201	Nội khoa	33	Nội khoa (bệnh hô hấp)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Thâm Quyển
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100207	Y học hình ảnh & Y học hạt nhân	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100201	Nội khoa	31	Nội khoa (bệnh tim mạch)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100204	Bệnh thần kinh học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	45	Ngoại khoa (ngoại thần kinh)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

									sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	42	Ngoại khoa (chấn thương chỉnh hình)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100218	Y học Cấp cứu	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

Bệnh viện số 1 trực thuộc	1002Z1	Y học hồi sức cấp cứu	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100201	Nội khoa	33	Nội khoa (bệnh hô hấp)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	43	Ngoại khoa (ngoại tiết niệu)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100212	Khoa mắt	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

Bệnh viện số 1 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	41	Ngoại khoa (ngoại tổng quát)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	1001J2	Y học phân tử	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100201	Nội khoa	36	Nội khoa (bệnh thận)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100217	Gây mê hồi sức	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100208	Chẩn đoán kiểm nghiệm Lâm sàng	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100201	Nội khoa	32	Nội khoa (bệnh về máu)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100206	Bệnh da liễu & Bệnh hoa liễu	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

									sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100600	Trung Tây y kết hợp	02	Y học Lâm sàng Trung Tây y kết hợp	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100201	Nội khoa	35	Nội khoa (bệnh nội tiết & rối loạn chuyển hóa)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

Bệnh viện số 1 trực thuộc	100215	Y học phục hồi & Vật lý trị liệu	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	101100	Điều dưỡng	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100300	Nha khoa	02	Y học Nha khoa lâm sàng	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100214	Ung thư học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

Bệnh viện số 1 trực thuộc	100104	Bệnh lí học & sinh lí bệnh	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	46	Ngoại khoa ( phẫu thuật thẩm mỹ)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100213	Tai Mũi Họng	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100201	Nội khoa	37	Nội khoa (bệnh thấp khớp)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100202	Nhi khoa	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	47	Ngoại khoa ( phẫu thuật bóng)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	44	Ngoại khoa ( ngoại lồng)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

				ngực & tim mạch)					sở quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100201	Nội khoa	34	Nội khoa ( bệnh tiêu hóa)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100203	Bệnh người cao tuổi	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu

Bệnh viện số 1 trực thuộc	100211	Khoa Phụ sản học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu
Bệnh viện số 1 trực thuộc	100706	Dược lý học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105111	Ngoại khoa	41	Ngoại khoa ( ngoại tổng quát)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105124	Siêu âm	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu

Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105107	Y học cấp cứu	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105113	Chấn thương chỉnh hình	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105110	Y học phục hồi sức khỏe & Vật lý trị liệu	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105111	Ngoại khoa	44	Ngoại khoa (ngoại lồng ngực & tim mạch)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105800	Kỹ thuật Y học	82	Kỹ thuật kiểm nghiệm y học	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105102	Nhi khoa	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105111	Ngoại khoa	45	Ngoại khoa (ngoại thần kinh)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

									sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105121	Ung thư học	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105116	Khoa mắt	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105101	Nội khoa	35	Nội khoa ( bệnh nội tiết & rối loạn chuyển hóa	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105104	Bệnh thần kinh học	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105118	Gây mê hồi sức	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105106	Đa liễu & bệnh hoa liễu	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105101	Nội khoa	37	Nội khoa (bệnh thấp khớp)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105117	Tai Mũi Họng	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105200	Y học Nha khoa	02	Y học Nha khoa Lâm sàng (không phân chia)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105123	Y học chẩn đoán hình ảnh	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105108	Y học hồi sức	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105111	Ngoại khoa	46	Ngoại khoa (phẫu thuật Thẩm mỹ)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	1001J2	Y học phân tử	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

									sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105122	Xạ trị Ung thư học	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105101	Nội khoa	31	Nội khoa (bệnh tim mạch)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105111	Ngoại khoa	43	Ngoại khoa (ngoại tiết niệu)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện tưởng niệm Tôn Dật Tiên	105115	Khoa Phụ sản	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	43	Ngoại khoa (ngoại tiết niệu)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100201	Nội khoa	37	Nội khoa (bệnh thấp khớp)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

Bệnh viện số 3 trực thuộc	105123	Xạ trị chẩn đoán hình ảnh	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105101	Nội khoa	34	Nội khoa (bệnh tiêu hóa)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100201	Nội khoa	35	Nội khoa (bệnh nội tiết & rối loạn chuyển hóa)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100202	Nhi khoa	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100207	Y học chẩn đoán hình ảnh & Y học hạt nhân	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100201	Nội khoa	31	Nội khoa (bệnh tim mạch)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105104	Bệnh thần kinh học	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

									sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105111	Ngoại khoa	45	Ngoại khoa (ngoại thần kinh)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100201	Nội khoa	38	Nội khoa (bệnh truyền nhiễm)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

Bệnh viện số 3 trực thuộc	105117	Tai Mũi Họng	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100204	Bệnh thần kinh học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105106	Da liễu & bệnh hoa liễu	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100201	Nội khoa	36	Nội khoa (bệnh thận)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

Bệnh viện số 3 trực thuộc	105111	Ngoại khoa	41	Ngoại khoa (ngoại tổng quát)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105108	Y học hồi phục sức khỏe	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100211	Phụ sản khoa	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100602	Y học lâm sàng Trung Tây y kết hợp	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	42	Ngoại khoa (chấn thương chỉnh hình)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100104	Bệnh lý học & sinh lý bệnh học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105101	Nội khoa	31	Nội khoa (bệnh tim mạch)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

									sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	41	Ngoại khoa (ngoại tổng quát)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100214	Ung thư học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

Đơn vị tuyển sinh	Mã số chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Mã hướng nghiên cứu	Phương hướng nghiên cứu	Nhóm ngành	Bằng cấp	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ giảng dạy	Cơ sở
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105101	Nội khoa	36	Nội khoa (bệnh thận)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105200	Nha khoa	69	Y học nha khoa lâm sàng (không phân chia phương hướng)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100201	Nội khoa	34	Nội khoa (bệnh tiêu hóa)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc

									Cơ sở quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105101	Nội khoa	35	Nội khoa (bệnh nội tiết & rối loạn chuyển hóa)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100201	Nội khoa	32	Nội khoa ( bệnh về máu)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105113	Chấn thương chỉnh hình	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	1001J2	Y học phân tử	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100206	Da liễu & bệnh hoa liểu	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105111	Ngoại khoa	43	Ngoại khoa ( ngoại tiết niệu)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu

Bệnh viện số 3 trực thuộc	105109	Y học tổng quát	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105115	Khoa phụ sản	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	1002Z1	Y học phục hồi	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100215	Phục hồi sức khỏe & vật lý trị liệu	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu

Đơn vị tuyển sinh	Mã chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Mã hướng nghiên cứu	Phương hướng nghiên cứu	Nhóm chuyên ngành	Bằng cấp	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ giảng dạy	Cơ sở
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	45	Ngoại khoa (ngoại thần kinh)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quảng Châu

Bệnh viện số 3 trực thuộc	105101	Nội khoa	33	Nội khoa ( bệnh hô hấp)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105101	Nội khoa	37	Nội khoa ( bệnh thấp khớp)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105125	Y học hạt nhân	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100217	Gây mê hồi sức	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100218	Y học cấp cứu	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100213	Tai Mũi Họng	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105118	Gây mê hồi sức	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

									sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	105107	Y học cấp cứu	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 3 trực thuộc	100205	Tâm thần học & sức khỏe tâm thần	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Trung tâm Nhân khoa Trung Sơn	105116	Khoa mắt	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Trung tâm Nhân khoa Trung Sơn	100212	Khoa mắt	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	100217	Gây mê hồi sức	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	100214	Ung thư học	53	Ung thư học ( Xạ trị Ung thư)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	100214	Ung thư học	51	Ung thư học ( Ung thư nội khoa)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	105122	Xạ trị Ung thư	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	105124	Siêu âm	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	105800	Kỹ thuật Y học	82	Kỹ thuật kiểm nghiệm y học	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	100214	Ung thư học	52	Ung thư học ( Ung thư ngoại khoa)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	100207	Y học hình ảnh & Y học hạt nhân	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	105119	Bệnh lý lâm sàng	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)									sở quang Châu
Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	100214	Ung thư học	54	Ung thư học ( Nghiên cứu Ung thư thực nghiệm)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quang Châu
Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	105118	Gây mê hồi sức	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quang Châu
Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	105800	Kỹ thuật Y học	81	Kỹ thuật y học hình ảnh	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quang Châu
Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	105800	Kỹ thuật Y học	83	Kỹ thuật Bệnh lý học	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quang Châu
Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	105121	Ung thư học	51	Ung thư học ( Ung thư học Nội khoa)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quang Châu

Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	105123	Chẩn đoán hình ảnh	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở quang Châu
---	--------	--------------------	----	-----------------	-------	----------------------	---	-----------	--------------------------------------

Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	105125	Y học Hạt nhân	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Trung tâm Phòng chống Ung thư (Bệnh viện Ung bướu, Viện Nghiên cứu Ung thư)	105121	Ung thư học	52	Ung thư học (ngoại khoa)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 6 trực thuộc	105123	Chẩn đoán hình ảnh	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 6 trực thuộc	105113	Chấn thương chỉnh hình	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 6 trực thuộc	105111	Ngoại khoa	41	Ngoại khoa (ngoại tổng quát)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 6 trực thuộc	105125	Y học hạt nhân	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 6 trực thuộc	105124	Siêu âm	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu

									sở Quảng Châu
Bệnh viện số 6 trực thuộc	105101	Nội khoa	34	Nội khoa (bệnh tiêu hóa)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 6 trực thuộc	105117	Tai Mũi Họng	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 6 trực thuộc	105104	Bệnh thần kinh học	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Khuôn viên phía Bắc Cơ sở Quảng Châu
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105103	Y học người cao tuổi	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	100201	Nội khoa	33	Nội khoa (bệnh hô hấp)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải

Bệnh viện số 5 trực thuộc	105117	Tai Mũi Họng	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105115	Khoa Phụ sản	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải

Bệnh viện số 5 trực thuộc	105101	Nội khoa	36	Nội khoa (bệnh thận)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	100211	Khoa Phụ sản	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	42	Ngoại khoa ( xương khớp)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105111	Ngoại khoa	44	Ngoại khoa ( ngoại lồng ngực & Tim mạch)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	100213	Tai Mũi Họng	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	100201	Nội khoa	36	Nội khoa (bệnh thận)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105101	Nội khoa	31	Nội khoa (bệnh tim mạch)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	100201	Nội khoa	31	Nội khoa (bệnh tim mạch)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	100201	Nội khoa	35	Nội khoa (bệnh nội tiết & rối loạn chuyển hóa)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	100210	Ngoại khoa	41	Ngoại khoa ( ngoại tổng quát)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải

Bệnh viện số 5 trực thuộc	105118	Gây mê hồi sức	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	100202	Nhi khoa	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	100214	Ung thư học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105121	Ung thư học	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105105	Tâm thần học & sức khỏe tâm thần	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	100201	Nội khoa	38	Nội khoa (bệnh truyền nhiễm)	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	1001J2	Y học phân tử	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105113	Chấn thương chỉnh hình	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105101	Nội khoa	35	Nội khoa (bệnh nội tiết & rối loạn chuyển hóa)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải

Bệnh viện số 5 trực thuộc	105109	Y học tổng quát	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	100204	Bệnh thần kinh học	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	100302	Y học Nha khoa lâm sàng	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105101	Nội khoa	38	Nội khoa (bệnh truyền nhiễm)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105110	Y học phục hồi & vật lý trị liệu	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105101	Nội khoa	33	Nội khoa (bệnh hô hấp)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105124	Siêu âm	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	100205	Tâm thần học & sức khỏe tâm thần	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105102	Nhi khoa	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải

Bệnh viện số 5 trực thuộc	100203	Y học người cao tuổi	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105125	Y học hạt nhân	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105123	Chẩn đoán hình ảnh	69	Không phân chia	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	100207	Y học hình ảnh & Y học hạt nhân	69	Không phân chia	Y học	Bằng học thuật	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105200	Nha khoa	01	Y học Nha khoa Lâm sàng (nha khoa nội khoa)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải
Bệnh viện số 5 trực thuộc	105111	Ngoại khoa	41	Ngoại khoa (ngoại tổng quát)	Y học	Thạc sĩ chuyên ngành	3	Tiếng Hán	Cơ sở Chu Hải